

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa
Địa chỉ: Khu 9, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 09h15 ngày 15/06/2020
Kết thúc hồi 11h30 ngày 15/06/2020
Địa điểm họp: Tầng 2, Khách sạn Hà Nội, D8 Giảng Võ, Hà Nội.
Số đại biểu tham dự: 31 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 11.599.240 cổ phần bằng 73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

Đại hội đã đề cử và thống nhất lựa chọn những người sau đây vào:

1. Đoàn Chủ tịch đại hội

- | | |
|------------------------------|-----------------|
| - Ông Nguyễn Đức Khả | - Chủ tịch đoàn |
| - Bà Nguyễn Thị Huyền Thương | - Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Ngọc Quý | - Ủy viên |

2. Ban Thư ký đại hội

- | | |
|----------------------|--------------|
| - Bà Phạm Thị Thu Hà | - Trưởng ban |
| - Ông Vũ Chí Công | - Ủy viên |

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- | | |
|----------------------------|--------------|
| - Bà Nguyễn Thị Mai Quỳnh | - Trưởng ban |
| - Bà Phạm Thị Thùy | - Ủy viên |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Vân | - Ủy viên |
| - Bà Nguyễn Thị Hương Thảo | - Ủy viên |

5. Ban kiểm phiếu biểu quyết

- | | |
|----------------------|--------------|
| - Vũ Đức Long | - Trưởng ban |
| - Bà Lê Thị Vinh | - Ủy viên |
| - Bà Nguyễn Thị Thơm | - Ủy viên |

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

Với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa đã thảo luận, thông qua và nghị quyết các vấn đề sau đây:

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và công bố điều kiện tiến hành Đại hội

Bà Nguyễn Thị Mai Quỳnh – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

II. Thủ tục khai mạc Đại hội

1. Ban tổ chức đề nghị các cổ đông làm Lễ chào cờ, tuyên bố khai mạc Đại hội và mời Ông Nguyễn Đức Khả - Chủ tịch HĐQT lên điều khiển Đại hội.

2. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

- | | |
|------------------------------|-----------------|
| - Ông Nguyễn Đức Khả | - Chủ tịch đoàn |
| - Bà Nguyễn Thị Huyền Thương | - Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Ngọc Quý | - Ủy viên |

3. Ban Thư ký Đại hội:

- | | |
|----------------------|--------------|
| - Bà Phạm Thị Thu Hà | - Trưởng ban |
| - Ông Vũ Chí Công | - Ủy viên |

4. Ban kiểm phiếu:

- | | |
|----------------------|--------------|
| - Ông Vũ Đức Long | - Trưởng ban |
| - Bà Lê Thị Vinh | - Ủy viên |
| - Bà Nguyễn Thị Thom | - Ủy viên |

Thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu đã được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí phê duyệt.

5. Chương trình Đại hội

Đoàn chủ tịch đã điều hành Đại hội theo chương trình được Đại hội phê duyệt, bao gồm các nội dung sau:

STT	Các nội dung biểu quyết
I	Các báo cáo 1. Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2019 2. Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc năm 2019 3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019
II	Các tờ trình 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 3. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2020 4. Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 5. Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty theo luật Doanh nghiệp 2014 6. Dự thảo sửa đổi Quy chế quản trị Công ty.

III. Nội dung các báo cáo, tờ trình được trình bày tại Đại hội

1. Bà Nguyễn Thị Huyền Thương – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc năm 2019, định hướng kế hoạch năm 2020

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Trưởng Ban Kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát lên trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

3. Bà Nguyễn Thị Huyền Thương – Phó Chủ tịch HĐQT lên trình bày xin ý kiến Đại hội về:

3.1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1.	Doanh thu:	1,000,000,000,000
2.	Lợi nhuận sau thuế:	8,000,000,000

3.3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	Năm 2019
1	Lợi nhuận sau thuế công ty hợp nhất :	12.041.525.919
2	Tổng trích lập các quỹ	842.906.814
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% LNST (bắt buộc)	602.076.296
2.2	Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi 2% LNST	240.830.518
3	Chia cổ tức 5% vốn điều lệ	7.944.318.000
4	Thù lao HĐQT & BKS	377.247.405
4.1	Trả thù lao HĐQT 2% LNTT	317.247.405
4.2	Trả thù lao Ban kiểm soát	60.000.000
5 = 1-2-3-4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	2.877.053.700

- Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án phân phối lợi nhuận, kính trình Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2019 nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Hình thức : Chi bằng tiền mặt.

- Thời gian chi trả: Dự kiến trong quý III/2020

3.4. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2019 và kế hoạch thù lao năm 2020

3.4.1. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Mức thù lao
1	Thù lao của Hội đồng quản trị	317.247.405
2	Thù lao Ban kiểm soát	60.000.000

3.4.2. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2020

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Mức thù lao
1	Thù lao của Hội đồng quản trị	Không quá 2% Lợi nhuận trước thuế năm 2020
2	Thù lao Ban kiểm soát	Không quá 0,5% Lợi nhuận trước thuế năm 2020

3.5. Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020

Danh sách các đơn vị kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị đàm phán và lựa chọn một công ty kiểm toán thuộc danh sách trên để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính bán niên (nửa năm) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa. Trường hợp danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận năm 2020 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố không có các công ty trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán khác phù hợp.

3.6. Đề xuất Sửa đổi Điều lệ Công ty

Các nội dung đề xuất sửa đổi như sau:

Khoản 1, Điều 5:

Vốn điều lệ của Công ty là 158.886.360.000 đồng (Một trăm năm mươi tám tỷ tám trăm tám mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

Điểm a, Khoản 3, Điều 11:

Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 24 và Điều 36 của Điều lệ này.

Nhóm cổ đông khi thực hiện các quyền được quy định tại điểm a Khoản 3 điều này phải có trách nhiệm cung cấp văn bản xác nhận của Công ty chứng khoán (hoặc tài liệu khác

tương đương và được công ty chấp thuận) về số lượng cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, thời gian nắm giữ cổ phần để chứng minh thỏa mãn đầy đủ các điều kiện tương ứng nêu trên.

Khoản 2, Điều 12:

Nghĩa vụ của Cổ đông lớn

- a. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hay gián tiếp từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
Tổ chức/ Cá nhân trở thành Cổ đông lớn của Công ty phải gửi báo cáo bằng văn bản đến Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trong thời hạn bảy ngày (07), kể từ ngày trở thành cổ đông lớn.
- b. Báo cáo về sở hữu của Cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:
 - b.1. Tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh đối với cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với cổ đông lớn là cá nhân.
 - b.2. Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do Cổ đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- c. Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại điểm b trên đây hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn bảy ngày (07) kể từ ngày có sự thay đổi trên, Cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết.
- d. Quy định tại các điểm a, b, c trên đây cũng áp dụng đối với Người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Khoản 8, Điều 21:

Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Khoản 1, Điều 22:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình, nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt các diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, tán thành, không tán thành

và không có ý kiến, tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký;

Khoản 1, Điều 24:

Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) Công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

Khoản 4, Điều 24

Cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa 01 (một) thành viên.

Cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần được đề cử tối đa 02 (hai) thành viên;

Khoản 1, Điều 26

Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.

Khoản 13, Điều 28

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Khoản 14, Điều 28

Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản của cuộc họp (Thư ký cuộc họp).

Khoản 4, Điều 31

Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có những quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;

Khoản 1, Điều 36

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Các thành viên Ban kiểm soát Công ty phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

3.7. Đề xuất Sửa đổi Quy chế quản trị Công ty

Các nội dung sửa đổi như sau:

Điểm d, Khoản 1, Điều 3:

Nghĩa vụ của Cổ đông lớn

Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hay gián tiếp từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

Tổ chức/ Cá nhân trở thành Cổ đông lớn của Công ty phải gửi báo cáo bằng văn bản đến Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trong thời hạn bảy ngày (07), kể từ ngày trở thành cổ đông lớn.

Báo cáo về sở hữu của Cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:

Tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh đối với cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với cổ đông lớn là cá nhân.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do Cổ đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại điểm b trên đây hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn bảy ngày (07) kể từ ngày có sự thay đổi trên, Cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết.

Quy định tại các điểm a, b, c trên đây cũng áp dụng đối với Người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Khoản 3, Điều 11:

Cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa 01 (một) thành viên;

Cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần được đề cử tối đa 02 (hai) thành viên;

Khoản 1, Điều 19:

1. **Bổ nhiệm.** Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.

Khoản 2, Điều 19:

Theo Điều 26 của Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty

IV. Biểu quyết và kết quả kiểm phiếu

Sau khi Ban kiểm phiếu làm nhiệm vụ kiểm phiếu, Ông Phạm Anh Tuấn thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Phê duyệt báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

Đồng ý	Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

2. Phê duyệt báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc năm 2019

Đồng ý	Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

3. Phê duyệt báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019

Đồng ý	Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

4. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Đồng ý	Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

5. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Đồng ý	Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

6. Phê duyệt thù lao của HĐQT và BKS năm 2020

Đồng ý	Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

7. Phê duyệt đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Đồng ý	Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

8. Phê duyệt đề xuất sửa đổi Điều lệ Công ty

Đồng ý	Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

9. Phê duyệt đề xuất sửa đổi Quy chế quản trị Công ty.

Đồng ý	Chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	Chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

V. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

STT	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ tán thành
1	Báo cáo của HĐQT năm 2019	100%
2	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019	100%
3	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019	100%
4	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	100%
5	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	100%
6	Thù lao của HĐQT và BKS năm 2020	100%
7	Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020	100%
8	Sửa đổi Điều lệ Công ty	100%
9	Sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty	100%

VI. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ

Bà Phạm Thị Thu Hà – Trưởng ban Thư ký Đại hội trình bày Nghị Quyết ĐHĐCĐ trước Đại hội và được Đại hội nhất trí 100% thông qua.

Biên bản Đại hội gồm 10 trang, đã được đọc lại công khai cho toàn thể cổ đông cùng nghe và thống nhất uỷ quyền lại cho Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký đại hội cùng ký tên.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 11h30 ngày 15 tháng 06 năm 2020.

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2020

BAN THƯ KÝ



PHẠM THỊ THU HÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Handwritten signature of Nguyễn Đức Kiên in blue ink.
CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Kiên



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

---o0o---

Số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-NAG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ các tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 15/06/2020

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Phê duyệt các báo cáo sau:

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019;
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban TGD năm 2019;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019;

Điều 2: Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1.	Doanh thu:	1,000,000,000,000
2.	Lợi nhuận sau thuế:	8,000,000,000

Điều 3: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau

Đơn vị: VND

STT	Khoản mục	Năm 2019
1	Lợi nhuận sau thuế công ty hợp nhất :	12.041.525.919
2	Tổng trích lập các quỹ	842.906.814
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% LNST (bắt buộc)	602.076.296
2.2	Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi 2% LNST	240.830.518
3	Chia cổ tức 5% vốn điều lệ	7.944.318.000
4	Thù lao HĐQT & BKS	377.247.405
4.1	Trả thù lao HĐQT 2% LNNT	317.247.405
4.2	Trả thù lao Ban kiểm soát	60.000.000
5 = 1-2-3-4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	2.877.053.700

- Hình thức : Chi bằng tiền mặt.

- Thời gian chi trả: Dự kiến trong quý III/2020

Điều 4: Phê duyệt thù lao của HĐQT và BKS năm 2019 và kế hoạch thù lao năm 2020

1. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2019

Đơn vị: VND

STT	Nội dung	Mức thù lao
1	Thù lao của Hội đồng quản trị	317.247.405
2	Thù lao Ban kiểm soát	60.000.000

2. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2020

Đơn vị: VND

STT	Nội dung	Mức thù lao
1	Thù lao của Hội đồng quản trị	Không quá 2% Lợi nhuận trước thuế năm 2020
2	Thù lao Ban kiểm soát	Không quá 0,5% Lợi nhuận trước thuế năm 2020

Điều 5: Phê duyệt đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Danh sách các đơn vị kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị đàm phán và lựa chọn một công ty kiểm toán thuộc danh sách trên để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính bán niên (nửa năm) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa. Trường hợp danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận năm 2020 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố không có các công ty trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán khác phù hợp.

Điều 6: Phê duyệt sửa đổi Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn nội dung sửa đổi Điều lệ theo quy định áp dụng với công ty đại chúng (Tờ trình được Đại hội phê duyệt đi kèm).

Điều 7: Phê duyệt sửa đổi Quy chế quản trị Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế quản trị nội bộ công ty, được sửa đổi để phù hợp với quy định áp dụng đối với công ty đại chúng (Tờ trình được Đại hội phê duyệt đi kèm).

Điều 7: Tổ chức thực hiện:

- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa hoàn chỉnh thành văn bản các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vừa được biểu quyết thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai, thực hiện các nội dung đã nêu trong Nghị quyết này.
- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 15/06/2020.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA



**BÁO CÁO CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019,
ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Hà Nội, tháng 6 năm 2020

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

I. Thực hiện các chỉ tiêu trong sản xuất kinh doanh (SXKD)

1. *Đánh giá chung:*

Năm 2019, GDP Việt Nam tăng 7,02%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7%.

Năm 2019 Việt Nam đã thực sự hội nhập sâu rộng với thế giới với việc ký kết 4 hiệp định thương mại với các đối tác bao gồm: Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu EU (EVFTA), Hiệp định Thương mại hàng hóa giữa ASEAN và Hong Kong (AHKFTA), Hiệp định Thương mại Việt Nam - CuBa, và Bản thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Việt Nam - Campuchia.

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đang từng ngày từng giờ làm thay đổi bộ mặt của xã hội. 4.0 mang lại cho các doanh nghiệp Việt Nam những cơ hội vô cùng to lớn, nhưng cũng đặt ra những thách thức không nhỏ cho nền kinh tế Việt Nam.

Cuộc chiến thương mại Mỹ Trung diễn ra ngày càng sâu sắc, Đồng Nhân dân tệ mất giá so với đồng VND đã thúc đẩy hàng hóa Trung Quốc tràn về Việt Nam với cường độ lớn hơn, nhập siêu từ Trung Quốc theo đó đã trầm trọng hơn.

Thời tiết diễn biến phức tạp, không theo quy luật, nắng hạn ở miền Tây và Tây Nguyên lan sang cả miền Trung, ngập mặn đã làm cho nhiều tỉnh mất mùa, ảnh hưởng nặng nề đến chi tiêu và xu hướng tiêu dùng của người dân.

Đầu tư nước ngoài tăng nhanh nên lao động ngày càng khó khăn, tiền lương, nhân công tăng làm cho giá thành tăng cao. Và hội nhập sâu đã làm cho cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt hơn bao giờ hết, giá bán giảm làm cho lợi nhuận giảm.

Đối với ngành điện lạnh – gia dụng, năm 2019 tiếp tục là năm chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành. Hội nhập sâu rộng và toàn diện dẫn đến việc cạnh tranh gay gắt trên thị trường, các hãng điều hòa không khí Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc đua nhau sản xuất và đưa ra thị trường sản phẩm giá rẻ, làm cho sự cạnh tranh càng trở nên phức tạp. Bên cạnh đó, các hãng mới nổi có chính sách bán hàng táo bạo để xâm nhập thị trường với những chương trình khuyến mại lớn, gia tăng áp lực cạnh tranh tại phân khúc hàng trung bình dân.

Thị trường hàng gia dụng Việt Nam có quy mô lên đến 15 tỷ USD/năm đã thu hút nhiều DN Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan... liên tục đổ bộ vào khai thác. Sức ép cạnh tranh từ phía doanh nghiệp nước ngoài đối với các doanh nghiệp Việt ngày càng lớn. Đặc biệt, đối với doanh nghiệp mới gia nhập ngành hàng gia dụng như Nagakawa.

Thực hiện mục tiêu kế hoạch năm 2019, bám sát chiến lược giai đoạn 2017 - 2021 với những cơ hội và thách thức đan xen, bằng nỗ lực, sáng tạo và quyết tâm, kết quả hoạt động SXKD của Nagakawa 2019 đạt được như sau:

2. Các chỉ tiêu đạt được trong SXKD:

Đơn vị tính: Vnd

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% kế hoạch	Tăng trưởng so với 2018(%)
Doanh thu	860.000.000.000	1.041.209.555.889	121,07%	34,4%
Lợi nhuận	12.000.000.000	12.041.525.919	100,35%	18,9%

II. Kết quả đã đạt được trong công tác quản lý và trong hoạt động SXKD năm 2019

1. Kết quả trong lãnh đạo, điều hành.

Ban Tổng giám đốc tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo cùng với sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo các phòng, ban Công ty, sự cố gắng của các đơn vị thành viên, của cán bộ công nhân viên toàn Công ty, tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược, khẳng định vị thế, hình ảnh Nagakawa trên thị trường, khắc phục khó khăn kiểm soát các hoạt động SXKD, dưới đây là một số nội dung trọng tâm đã hoàn thành:

Với thế mạnh là nhà sản xuất lâu đời tại Việt Nam, Nagakawa vận động liên tục, đổi mới liên tục trong việc phát triển sản phẩm mới; Tiên phong trong đột phá công nghệ, năm 2019, Nagakawa đã cho ra mắt những dòng sản phẩm điều hoà thế hệ mới với hàm lượng công nghệ cao. Đó, chính là dòng sản phẩm điều hoà công nghiệp VRF thế hệ mới, kết nối được với hệ thống BMF Toà nhà thông minh, cung cấp giải pháp điều hoà không khí tối ưu cho các công trình hiện đại.

Năm 2019, Nagakawa tiếp tục Thực hiện Công ước và Nghị định thư Montreal cùng cam kết với Ngân hàng thế giới - World Bank về việc loại bỏ chất suy giảm

tầng Ozone HCFC giai đoạn 2, để bảo vệ môi trường, Nagakawa cho ra đời dòng sản phẩm Điều hòa không khí thế hệ mới sử dụng môi chất- gas R32 thân thiện với môi trường và dòng sản phẩm điều hòa không khí Multi Inverter, một mẹ nhiều con, tiết kiệm điện năng, mở rộng không gian sống, phù hợp với thiết kế hiện đại, tiện nghi của các căn hộ chung cư cao cấp.

Ban điều hành tiếp tục phân tích các ảnh hưởng từ các Hiệp định hợp tác quốc tế, từ cách mạng công nghệ 4.0 để triển phương án kinh doanh mới. Đồng thời đầu tư phát triển phần mềm quản lý, nâng cao hiệu suất lao động và năng lực quản lý điều hành.

2. Công tác tổ chức và quản lý

Công ty đã triển khai rà soát, theo sát chiến lược phát triển giai đoạn 2017 – 2021 mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra cho nhiệm kỳ 5 năm; xây dựng mục tiêu cụ thể theo từng lĩnh vực kinh doanh và làm căn cứ cho việc xây dựng các kế hoạch, chỉ tiêu năm 2019 và những năm tiếp theo.

- Triển khai chương trình quy hoạch và phát triển đội ngũ lãnh đạo, luân chuyển cán bộ lãnh đạo cấp cao, kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoàn thiện cơ chế điều hành, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ chủ chốt và CBCNV.

- Ban hành các chính sách lương, thưởng mới, đảm bảo đời sống, thu nhập ổn định và các chính sách phúc lợi cho CBCNV được quan tâm duy trì tốt.

- Tuyển dụng bổ sung nhân lực mới, tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực quản lý cho cấp lãnh đạo, quản lý cũng như CBCNV.

3. Công tác Marketing

- Triển khai đồng bộ công tác Marketing: Truyền hình, báo chí, biển bảng, khuyến mại... Kết hợp Marketing hiện đại và marketing truyền thống, giới thiệu thành công các sản phẩm gia dụng Nagakawa tới các nhà phân phối, đại lý và người tiêu dùng trên cả nước. Công tác giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu và hình ảnh của Công ty ra công chúng đã được nâng lên một bậc.

- Đẩy mạnh công tác PR, tài trợ cho nhiều hoạt động xã hội, thương hiệu Nagakawa đã trở nên gần gũi và thân thiện hơn trong lòng công chúng, giúp quảng bá hình ảnh và đưa thông tin tới đông đảo khách hàng, bao phủ thị trường trên diện rộng

- Năm 2019 Nagakawa đã phát hành chương trình hội viên đối với ngành Điện lạnh Nagakawa++ plus với nhiều chính sách và ưu đãi hỗ trợ cho điểm bán trực tiếp.
- Việc mở rộng kênh Thương mại điện tử đã đưa Nagakawa bắt nhịp với cuộc cách mạng công nghệ 4.0, đưa hàng hóa dịch vụ của Nagakawa đến tận tay người tiêu dùng trên cả nước. Phát triển Thương mại điện tử đưa Nagakawa trở thành một trong số ít những nhà sản xuất kinh doanh Điện lạnh Gia dụng có website thương mại điện tử chuyên nghiệp như các sàn thương mại quy mô lớn.

4. Công tác tài chính kế toán

- Công tác tài chính: Công tác huy động vốn từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng đảm bảo luôn sẵn sàng nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và phát triển ngành hàng gia dụng và thiết bị nhà bếp mới.
- Công tác quản trị tài chính, quản lý dòng tiền thực hiện hiệu quả.
- Công tác kế toán: Đảm bảo hạch toán kế toán, báo cáo tài chính chính xác và kịp thời. Thực hiện tốt công tác thanh tra thuế, hoàn thuế, công tác kiểm kê và quyết toán với cơ quan thuế.

5. Công tác kinh doanh

- Xây dựng hệ thống phân phối ngành hàng gia dụng, tiếp tục mở rộng thị trường và phát triển đội ngũ bán hàng điều hòa truyền thống vì vậy doanh số bán hàng tăng cao. Và chỉ sau 1 năm chính thức gia nhập thị trường gia dụng, hiện Nagakawa đã có được hơn 4.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành cả nước.
- Về cơ chế chính sách bán hàng: nhằm tạo sự cạnh tranh với thị trường khốc liệt, năm 2019, Công ty đã đưa ra nhiều chương trình bán hàng lớn để thúc đẩy sản lượng và doanh số, đẩy mạnh các chương trình bán hàng hấp dẫn, chính sách bán hàng tối ưu hỗ trợ các nhà phân phối, đại lý có điều kiện thuận lợi nhất để bán hàng được tốt hơn. Nhờ chất lượng đảm bảo, chính sách bán hàng ưu việt, các dòng sản phẩm điều hòa không khí thương mại của Nagakawa đã tăng cao đột biến và chiếm thị phần đứng đầu trong top các doanh nghiệp Việt.

6. Công tác phát triển sản phẩm

Chất lượng sản phẩm Nagakawa trong năm 2019 đã được các nhà phân phối, đại lý và người tiêu dùng trên cả nước đánh giá cao.

- Các sản phẩm của Nagakawa đều tuân thủ theo tiêu chí: BỀN! Chú trọng công tác giám sát chất lượng, kiên quyết không đưa các sản phẩm không tốt, chất lượng thấp ra thị trường. Xây dựng hình ảnh công ty, sản phẩm Nagakawa thật sự là biểu tượng của chất lượng.

- Thường xuyên khảo sát hành vi và tâm lý tiêu dùng của người dân Việt Nam cùng với việc nghiên cứu các sản phẩm, công nghệ mới trên thế giới để một mặt nâng cao chất lượng sản phẩm, bổ sung thêm các tính năng hiện đại, một mặt tìm tòi phát triển các sản phẩm mới chất lượng và phù hợp với nhu cầu thị trường để làm nền tảng cho việc phát triển sản phẩm những năm tiếp theo.

7. Công tác tư vấn và chăm sóc khách hàng

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng cả trước, trong và sau bán hàng. Đưa ra nhiều hơn nữa hoạt động chăm sóc khách hàng, đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng. Đầu tư nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ kỹ thuật viên phục vụ khách hàng 24/24h. Thực hiện bảo hành điện tử đối với ngành hàng Điện lạnh.

- Tăng cường đội ngũ tư vấn và chăm sóc khách hàng, chú trọng công tác giám sát chất lượng sản phẩm, kiên quyết không để sản phẩm kém chất lượng ra thị trường.

- Mở rộng hệ thống bảo hành ủy quyền tại tất cả các tỉnh thành trên cả nước, 80 trạm bảo hành ủy quyền, 3 trung tâm tư vấn & chăm sóc khách hàng, đảm bảo cung cấp dịch vụ sau bán hàng tốt nhất với tiêu chí: “Tận tình, chu đáo, kịp thời”.

PHẦN II BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thảo luận và Quyết nghị về thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị: VNĐ

STT	Thù lao	Tổng thù lao
1	Thù lao Hội đồng quản trị	317.247.405
2	Thù lao Ban kiểm soát	60.000.000

Việc chi trả đã được thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện 9 kỳ họp và ban hành 9 Nghị quyết. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp. Chủ tịch HĐQT luôn thông tin kịp thời các hoạt động của công ty đến các thành viên HĐQT. Tất cả buổi họp Hội đồng quản trị đều có sự hiện diện của Ban Kiểm soát.

- HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đề ra.

2.2. Công tác công bố thông tin

Tiếp tục thực hiện các hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán thông qua hệ thống công bố thông tin điện tử (IDS) và (CIMS). Công ty đã triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC bao gồm các nội dung: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác.

2.3. Công tác giám sát với Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc:

- Theo dõi, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng Điều lệ công ty một cách minh bạch thông qua việc quản lý, điều hành cũng như tham gia các buổi họp giao ban của Ban điều hành.
- HĐQT đã tiến hành họp các phiên thường kỳ để ban hành các Nghị quyết/Quyết định kịp thời cho Ban điều hành triển khai thực hiện.

- Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT chỉ đạo Ban Tổng giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã được quy định trong các văn bản liên quan.
- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; có các đề xuất kịp thời giúp HĐQT đưa ra các định hướng và quyết định phù hợp trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN III MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Năm 2020, bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với những thời cơ thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. HĐQT nhận định ngành điện lạnh – gia dụng sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng từ kinh tế trong và ngoài nước như sau:

- Kinh tế thế giới:

Tại Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), các chuyên gia cảnh báo chủng virus corona mới có thể khiến nền kinh tế toàn cầu thiệt hại khoảng 1.000 tỷ USD trong năm nay.

- Tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể sẽ xuống dưới mức 2.5%, mức được xem là ngưỡng suy thoái với kinh tế thế giới.

- Dịch bệnh khiến giá dầu lao dốc, nợ công tăng dần, các công ty không thể trụ vào thời điểm không kiếm ra khách hàng hoặc thiếu nguyên liệu. Bloomberg Economics dự đoán trong kịch bản xấu nhất, suy thoái sẽ được ghi nhận ở Mỹ, khu vực đồng euro và Nhật Bản, GDP Trung Quốc xuống mức thấp kỷ lục.

- Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) ngày 23/2 đã đánh giá dịch COVID-19 hiện nay có thể đe dọa tới đà phục hồi vốn dĩ mong manh của kinh tế thế giới, cụ thể, COVID-19 có thể khiến tăng trưởng kinh tế thế giới giảm 0,1 điểm phần trăm và kiềm chế tăng trưởng kinh tế Trung Quốc ở mức 5,6% trong năm 2020.

- Gia tăng căng thẳng thương mại và rủi ro suy giảm, suy thoái kinh tế trên diện rộng đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động thương mại toàn cầu chung. Chỉ số thương mại hàng hóa toàn cầu của WTO giảm mạnh xuống chỉ còn 95,5 điểm.

- Kinh tế trong nước:

- Chính phủ đang thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư toàn xã hội, đặc biệt là vốn đầu tư công được phép thực hiện trong năm 2020 là gần 700.000 tỷ đồng. Đây là cơ hội để tăng trưởng doanh thu các lĩnh vực kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Đầu tư FDI vẫn duy trì ở mức cao, phát triển các khu công nghiệp, đầu tư hạn tăng xã hội cao: cơ hội đầu tư và tăng doanh thu cho ngành điện lạnh.

Với những đặc điểm tình hình trên, cùng với mục tiêu quan trọng của năm 2020 là tập trung nguồn lực vượt qua khó khăn do đại dịch Covid -19 mang lại, mở rộng sản xuất kinh doanh nhằm tạo đà cho sự phát triển đột biến năm 2021 và những năm tiếp theo, HĐQT kính trình Đại hội thông qua kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Trị giá (VNĐ)
1	Doanh thu:	1.000.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế:	8.000.000.000

Để hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội, đòi hỏi đội ngũ Ban lãnh đạo cùng tập thể CBCNV Công ty CP Tập đoàn Nagakawa cần đoàn kết, sáng tạo, trách nhiệm và không ngừng cải tiến, đổi mới triển khai các công tác sau:

1. Công tác kinh doanh

Trước các đối thủ nước ngoài mạnh về cả vốn lẫn kinh nghiệm lại được hỗ trợ từ các chính sách thu hút như biểu thuế suất giảm dần về 0% đối với các sản phẩm nhập khẩu từ những nước thành viên hiệp định thương mại của Việt Nam, Nagakawa cần phải có chiến lược đúng đắn để có thể gia tăng doanh số, nâng cao thị phần.

Một trong các giải pháp mang tính chất chiến lược, chính là phát triển ngành hàng mới – ngành hàng gia dụng và tiếp tục mở rộng kênh phân phối mới, khác biệt với kênh phân phối truyền thống mà tất cả các hãng điều hòa đang triển khai và phù hợp với xu thế phát triển của Việt Nam. Đó chính là phát triển kênh siêu thị và kênh bán hàng trực tuyến.

Đồng thời, tiếp tục phát triển kênh phân phối truyền thống với mục tiêu mở rộng 5000 điểm bán với ngành hàng gia dụng, 3.000 điểm bán với ngành hàng điều hòa để đảm bảo mục tiêu chiếm lĩnh thị trường và nâng cao độ phủ của thương hiệu.

2. Công tác Marketing

Đổi mới hoạt động Marketing để thương hiệu có bước đột phá mới.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động Marketing trên kênh truyền thống: hỗ trợ công tác bán hàng cho các đại lý với biển bảng, in ấn thiết kế phù hợp cửa hàng; thực hiện các hội nghị khách hàng nhằm trực tiếp chăm sóc, tri ân và giới thiệu sản phẩm tới nhà phân phối, đại lý, cửa hàng hoặc các thành viên của các hội điện lạnh trên toàn quốc; thực hiện truyền thông quảng cáo và tài trợ phát thanh truyền hình trên các Đài truyền hình có số lượng người xem lớn và phù hợp với thương hiệu.

Áp dụng các giải pháp Marketing hiện đại, khai thác lợi thế tiên phong trong việc triển khai Digital Marketing, giúp tối ưu công nghệ số để đạt được hiệu quả cao nhất cho các mục tiêu truyền thông tiếp thị như thúc đẩy nhận diện thương hiệu, gia tăng sản lượng, doanh thu cho công ty.

3. Công tác nghiên cứu sản phẩm

Năm 2020 nâng cao năng lực của cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng các dòng sản phẩm có chất lượng BỀN, để các sản phẩm của Nagakawa không chỉ phong phú về chủng loại, đa dạng về kiểu dáng mà còn là các sản phẩm “BỀN” - điển hình cho chất lượng tốt, tuổi thọ cao, độ bền lớn.

2020 tiếp tục phát triển các sản phẩm điều hòa với nhiều đột phá về công nghệ và các tính năng vượt trội. Với những tính năng ưu việt được Nagakawa nghiên cứu và phát triển để thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Tiếp tục phát triển ngành hàng gia dụng, mục tiêu trở thành top đầu ngành hàng Gia dụng tại Việt Nam. Việc mở rộng thị trường này thể hiện cam kết của Nagakawa vào việc phát triển và áp dụng những công nghệ tiên tiến để tạo ra những sản phẩm mới có giá trị cao phù hợp với thị trường Việt Nam và tâm lý tiêu dùng của người Việt.

Ngành hàng Gia dụng Nagakawa sẽ đưa ra thị trường bộ sản phẩm Thiết bị nhà bếp nằm trong phân khúc sản phẩm cao cấp, với hàm lượng công nghệ cao, thiết kế

hiện đại... Bộ sản phẩm mới này hi vọng sẽ làm thay đổi bộ mặt của ngành hàng Gia dụng Nagakawa trong thời gian tới.

Bám sát thị trường, theo sát những biến động, các chính sách của đối thủ cạnh tranh để có những đổi sách phát triển sản phẩm phù hợp.

Tiếp tục đầu tư nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ, công nghệ, máy móc tiên tiến trong sản xuất, đầu tư phát triển sản phẩm, phù hợp với tâm lý tiêu dùng của người Việt.

4. Công tác tổ chức hành chính

Kiên toàn tổ chức Công ty, tuyển dụng và đào tạo đáp ứng nguồn nhân lực bổ sung hiện tại và đáp ứng nhu cầu phát triển các năm tiếp theo.

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Nagakawa Hồ Chí Minh, bổ sung thêm nguồn lực nhằm khai thác tốt hơn nữa thị trường miền Nam đầy tiềm năng.

Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo nhân sự đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô của các đơn vị ngành hàng gia dụng.

Thực hiện tiếp các nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2019:

- Kiện toàn lại bộ máy nhân sự của một số phòng ban, đơn vị;
- Đẩy mạnh công tác phong trào, công tác thi đua khen thưởng thường xuyên, sát thực và hiệu quả;
- Triển khai kế hoạch đào tạo tập trung, đào tạo tại chỗ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

5. Công tác tài chính kế toán

- Thực hiện báo cáo tài chính và kiểm toán theo quy định
- Triển khai công tác tài chính năm 2020 và kế hoạch tài chính 3 năm. Kiểm soát dòng tiền hiệu quả, đảm bảo việc huy động được nguồn vốn giá rẻ, ngắn hạn và dài hạn đáp ứng nhu cầu cho SXKD và đầu tư của công ty.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo và HĐQT về kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn, dự báo rủi ro tài chính và hướng dẫn các đơn vị thực hiện.
- Nâng cao năng lực cán bộ tài chính, kế toán đáp ứng yêu cầu cao theo sự phát triển Công ty.

- Chú trọng hoàn thiện và áp dụng các quy định, quy trình quản lý nội bộ.

6. Công tác tư vấn và chăm sóc khách hàng

Bên cạnh việc cải tiến sản phẩm, năm 2020 cũng sẽ là năm đánh dấu những thay đổi đột phá của Nagakawa về chính sách bảo hành và chăm sóc khách hàng sau bán. Bắt kịp với xu thế và áp dụng những ứng dụng hiện đại nhất từ cuộc cách mạng 4.0, Tập đoàn Nagakawa đã áp dụng chính sách bảo hành điện tử, từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu Big Data về khách hàng và thiết lập mạng lưới Digital Services để đem tới cho khách hàng dịch vụ chăm sóc sau bán hoàn hảo, tận tâm và chuyên nghiệp nhất.

KẾT LUẬN

Phát huy những thành quả của năm 2019, năm 2020, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành nhằm phát huy mọi tiềm năng và nội lực để hoàn thành nhiệm vụ và đạt hiệu quả cao nhất có thể cho đồng vốn đầu tư của các cổ đông tại NAG.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, một lần nữa tôi xin được gửi tới toàn thể Quý vị Cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng.

Xin chân thành cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐỨC KHẢ



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NAGAKAWA**

---o0o---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---o0o---

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông – Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Trên tinh thần khách quan, nghiêm túc kiểm soát đánh giá toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã công bố và giám sát việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và các nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) giao Ban Tổng giám đốc (BTGD) thực hiện năm 2019. Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa xin trình bày báo cáo kiểm soát năm 2019 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa có 03 thành viên được phân công 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên theo dõi các hoạt động khác do Trưởng ban phân công. Các thành viên trong Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác hàng tháng/hàng quý cho từng thành viên. BKS đã tổ chức họp nhằm tiến hành kiểm tra, đánh giá các hoạt động của Công ty cũng như HĐQT và Ban TGD. Đồng thời cũng xem xét đánh giá những công việc mà BKS đã thực hiện và lập kế hoạch công tác cho các tháng, quý sau.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được ghi biên bản đầy đủ, sau khi kiểm tra, phân tích đánh giá và các hoạt động của công ty, BKS đều kịp thời đưa ra những góp ý cho Ban TGD bằng văn bản để cải tiến và hoàn thiện công tác quản lý, điều hành của công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN TGD

1. Kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên và định kỳ, ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đúng định hướng phát triển và đổi mới của Công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HĐQT và BKS tham dự;

- Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung bàn về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện các chiến lược phát triển Công ty. Tài liệu họp được chuẩn bị đầy đủ, thời gian, địa điểm đúng theo giấy mời họp;

- HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp, tổ chức triển khai các chương trình hành động, huy động mọi nguồn lực tập trung chỉ đạo điều hành nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng và chiếm lĩnh thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực và tài sản, tiết kiệm chi phí giúp Công ty phát triển bền vững.

- Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; có các đề xuất kịp thời giúp HĐQT đưa ra các định hướng và quyết định phù hợp trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Ban điều hành đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty;

- Ban điều hành đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tháng, họp bất thường khi có phát sinh, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý, những khó khăn, vướng mắc được đưa ra các giải pháp giải quyết ngay trong cuộc họp;

- Hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động thường xuyên, liên tục từ Công ty mẹ đến các công ty con trong hệ thống để hạn chế các rủi ro xảy ra cho Công ty.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2019

D.N. 2019
PH

Toàn bộ số liệu tài chính do HĐQT vừa công bố đều được trích dẫn từ báo cáo tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2019, số liệu trên hoàn toàn phản ánh trung thực kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm qua và được hạch toán tuân thủ đầy đủ theo các quy định về hạch toán kế toán hiện hành. Kết quả trên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, một đơn vị kiểm toán uy tín hiện nay.

Số liệu cụ thể như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm 2019.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Số cuối kỳ (31/12/2019)	Số cuối kỳ (31/12/2018)
1	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	639.312.471.434	613.801.111.355
1.1	Tài sản ngắn hạn	583.479.470.624	554.916.595.120
1.2	Tài sản dài hạn	55.833.000.810	58.884.516.235
2	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	639.312.471.434	613.801.111.355
2.1	Nợ phải trả	426.519.813.155	413.049.978.995
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	212.792.658.279	200.751.132.360
2.2.1	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	17.470.670.743	19.870.486.058

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2019.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.041.209.555.889
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.862.370.240
3	Lợi nhuận sau thuế:	12.041.525.919
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	909

Kết quả thực hiện theo kế hoạch kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1.	Doanh thu:	860.000.000.000	1.041.209.555.889	121,07%
2.	Lợi nhuận sau thuế:	12.000.000.000	12.041.525.919	100,35%

IV. Kết luận:

Năm 2019, thị trường điện lạnh và gia dụng cạnh tranh vô cùng gay gắt, thách thức từ thị trường đặt ra những nhiệm vụ hết sức nặng nề cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban Công ty. Đòi hỏi sự nỗ lực của từng thành viên trong công ty cũng như sự ủng hộ của quý

vị cổ đông. Trong hoạt động của mình, để phát huy được vai trò kiểm soát ở mức cao nhất, Ban Kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông
- HĐQT công ty
- Lưu BKS

T/M TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

---o0o---

Số: 01/2020/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa (Báo cáo chi tiết đính kèm).

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 đã được Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện kiểm toán và xác nhận:

“Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

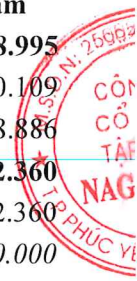


CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Đức Khả

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

TÀI SẢN		Số cuối năm	Số đầu năm
A	Tài sản ngắn hạn	583.479.470.624	554.916.595.120
I	Tiền và các tài khoản tương đương tiền	11.640.206.650	18.783.920.699
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	38.384.000.000	39.982.597.297
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	222.274.388.930	199.524.834.499
IV	Hàng tồn kho	304.133.811.423	285.849.637.349
V	Tài sản ngắn hạn khác	7.047.063.621	10.775.605.276
B	Tài sản dài hạn	55.833.000.810	58.884.516.235
I	Các khoản phải thu dài hạn	1.013.847.599	790.000.000
II	Tài sản cố định	28.462.016.925	29.147.155.663
1	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>23.232.669.125</i>	<i>24.117.993.212</i>
2	<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>		
3	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>5.229.347.800</i>	<i>5.029.162.451</i>
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	70.000.000	
V	Đầu tư tài chính dài hạn	22.525.491.607	25.520.188.958
VI	Tài sản dài hạn khác	3.761.644.679	3.427.171.614
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		639.312.471.434	613.801.111.355
NGUỒN VỐN		Số cuối năm	Số đầu năm
C	Nợ phải trả	426.519.813.155	413.049.978.995
I	Nợ ngắn hạn	426.066.213.155	412.094.290.109
II	Nợ dài hạn	453.600.000	955.688.886
D	Vốn chủ sở hữu	212.792.658.279	200.751.132.360
I	Vốn chủ sở hữu	212.792.658.279	200.751.132.360
1	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>158.886.360.000</i>	<i>148.495.780.000</i>
2	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>5.672.110.000</i>	<i>5.672.110.000</i>
3	<i>Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu</i>		
4	<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>		
5	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(20.000)</i>	<i>(20.000)</i>
6	<i>Chênh lệch đánh giá lại tài sản</i>		
7	<i>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</i>		
8	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>5.313.907.820</i>	<i>5.313.907.820</i>
9	<i>Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp</i>		
10	<i>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</i>		
11	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>25.449.629.716</i>	<i>21.398.868.482</i>
12	<i>Nguồn vốn đầu tư XDCB</i>		
13	<i>Lợi ích của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>17.470.670.743</i>	<i>19.870.486.058</i>
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
1	<i>Nguồn kinh phí</i>		
2	<i>Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ</i>		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		639.312.471.434	613.801.111.355



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.041.209.555.889	774.462.452.508
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	20.162.609.018	12.088.634.199
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.021.046.946.871	762.373.818.309
4 Giá vốn hàng bán	884.165.331.736	623.435.656.550
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	136.881.615.135	138.938.161.759
6 Doanh thu hoạt động tài chính	5.684.990.694	3.702.408.177
7 Chi phí tài chính	26.793.639.754	23.879.440.043
<i>Trong đó chi phí lãi vay</i>	<i>26.145.971.249</i>	<i>22.534.630.839</i>
8 Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	1.153.638.941	1.745.784.446
9 Chi phí bán hàng	80.908.160.646	86.847.528.340
10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.535.121.202	20.796.778.144
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.483.323.168	12.862.607.855
12 Thu nhập khác	4.314.849.832	2.457.075.130
13 Chi phí khác	2.935.802.760	1.414.712.081
14 Lợi nhuận khác	1.379.047.072	1.042.363.049
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.862.370.240	13.904.970.904
16 Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.910.396.081	4.848.662.532
17 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(89.551.760)	(1.065.493.680)
18 Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.041.525.919	10.121.802.052
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	14.441.341.234	10.748.411.727
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(2.399.815.315)	(626.609.675)
19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	909	676
20 Lãi suy giảm trên cổ phiếu	909	676

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	8,73	9,59
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	91,27	90,41
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	66,72	67,29
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	33,28	32,71
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,66	0,65
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,37	1,35
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,88	1,65
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,18	1,33
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	5,66	5,04
5	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,00	2,79
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	159,71	124,21

Kế toán trưởng

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Hưng Chi Dung

Ngày 27 tháng 05 năm 2020

Tổng giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Khả

TỜ TRÌNH

(Về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019,
kế hoạch chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa;

Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020, HĐQT công ty xin kính trình đại hội kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của CTCP Tập đoàn Nagakawa như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ hoàn thành
1.	Doanh thu:	860,000,000,000	1,041,209,555,889	121,07%
2.	Lợi nhuận sau thuế:	12,000,000,000	12,041,525,919	100,35%

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của công ty, HĐQT công ty xin đưa ra chỉ tiêu cụ thể hoạt động trong năm 2020 như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1.	Doanh thu:	1,000,000,000,000
2.	Lợi nhuận sau thuế:	8,000,000,000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAGAKAWA
T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HỮU TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khả

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

I. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	Năm 2019
1	Lợi nhuận sau thuế công ty hợp nhất :	12.041.525.919
2	Tổng trích lập các quỹ	842.906.814
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% LNST (bắt buộc)	602.076.296
2.2	Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi 2% LNST	240.830.518
3	Chia cổ tức 5% vốn điều lệ	7.944.318.000
4	Thù lao HĐQT & BKS	377.247.405
4.1	Trả thù lao HĐQT 2% LNTT	317.247.405
4.2	Trả thù lao Ban kiểm soát	60.000.000
5 = 1-2-3-4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	2.877.053.700

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án phân phối lợi nhuận, kính trình Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2019 nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật.



II. HÌNH THỨC CHI TRẢ CỔ TỨC

- Hình thức : Chi bằng tiền mặt.
- Thời gian chi trả: Dự kiến trong quý III/2020

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khả



TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019
và kế hoạch thù lao năm 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty CP Tập đoàn Nagakawa;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt việc chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 và đề xuất thù lao cho năm 2020, cụ thể như sau:

1. Chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019

Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, thù lao sẽ trả cho Hội đồng quản trị không quá 2% và Ban kiểm soát không quá 0,5% lợi nhuận trước thuế của Công ty.

Căn cứ vào kết quả Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế năm 2019, sau khi thống nhất ý kiến, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhận thù lao như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Mức thù lao
1	Thù lao của Hội đồng quản trị	317.247.405
2	Thù lao Ban kiểm soát	60.000.000

2. Đề xuất Quỹ thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất về mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa năm 2020 như sau:



STT	Nội dung	Mức thù lao
1	Thù lao của Hội đồng quản trị	Không quá 2% Lợi nhuận trước thuế năm 2020
2	Thù lao Ban kiểm soát	Không quá 0,5% Lợi nhuận trước thuế năm 2020

Thù lao cho thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát được trả vào cuối năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khả



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

---o0o---

Số: 03/2020/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty CP Tập đoàn Nagakawa;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị đàm phán và lựa chọn một công ty kiểm toán thuộc danh sách trên để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính bán niên (nửa năm) và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa. Trường hợp danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận năm 2020 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố không có các công ty trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán khác phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Đức Khả

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khả

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA*Đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty*

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý
1	Khoản 1, Điều 5: Vốn điều lệ của Công ty là 148.495.780.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám tỷ bốn trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi triệu đồng).	Khoản 1, Điều 5: Vốn điều lệ của Công ty là 158.886.360.000 đồng (Một trăm năm mươi tám tỷ tám trăm tám mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).	
2	Khoản 3, Điều 11:	Điểm a, Khoản 3, Điều 11: Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 24 và Điều 36 của Điều lệ này. Nhóm cổ đông khi thực hiện các quyền được quy định tại điểm a Khoản 3 điều này phải có trách nhiệm cung cấp văn bản xác nhận của Công ty chứng khoán (hoặc tài liệu khác tương đương và được công ty chấp thuận) về số lượng cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, thời gian nắm giữ cổ phần để chứng minh thỏa mãn đầy đủ các điều kiện tương ứng nêu trên.	
3	Khoản 2, Điều 12:	Khoản 2, Điều 12: Nghĩa vụ của Cổ đông lớn a. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hay gián tiếp từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; Tổ chức/ Cá nhân trở thành Cổ đông lớn của Công ty phải gửi báo cáo bằng văn bản đến Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý
		<p>giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trong thời hạn bảy ngày (07), kể từ ngày trở thành cổ đông lớn.</p> <p>b. Báo cáo về sở hữu của Cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>b.1. Tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh đối với cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với cổ đông lớn là cá nhân.</p> <p>b.2. Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do Cổ đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.</p> <p>c. Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại điểm b trên đây hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn bảy ngày (07) kể từ ngày có sự thay đổi trên, Cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết.</p> <p>d. Quy định tại các điểm a, b, c trên đây cũng áp dụng đối với Người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý
4	<p>Khoản 8, Điều 21:</p> <p>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 8, Điều 21:</p> <p>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
5	<p>Khoản 1, Điều 22:</p>	<p>Khoản 1, Điều 22:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thẻ ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:<ol style="list-style-type: none">a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;b. Thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;c. Chương trình, nội dung cuộc họp;d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;e. Tóm tắt các diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ,	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý
		<p>tán thành, không tán thành và không có ý kiến, tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký;</p>	
	<p>Khoản 1, Điều 24:</p>	<p>Khoản 1, Điều 24:</p> <p>1. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) Công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.</p>	
6	<p>Khoản 4, Điều 24</p> <p>Cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần được đề cử tối đa 01 (một) thành viên;</p> <p>Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;</p>	<p>Khoản 4, Điều 24</p> <p>Cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa 01 (một) thành viên.</p> <p>Cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần được đề cử tối đa 02 (hai) thành viên;</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý
7	<p>Khoản 1, Điều 26</p> <p>Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Khoản 1, Điều 26</p> <p>Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.</p>	<p><i>Theo Nghị định 71/2017/NĐ - CP</i></p>
8	<p>Khoản 13, Điều 28</p> <p>Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</p> <p>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p>	<p>Khoản 13, Điều 28</p> <p>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú/ Căn cứ Pháp lý
9	<p>Khoản 14, Điều 28</p> <p>Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</p>	<p>Khoản 14, Điều 28</p> <p>Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản của cuộc họp (Thư ký cuộc họp).</p>	<p><i>Theo Nghị Định 71/2017/NĐ - CP</i></p>
10	<p>Khoản 4, Điều 31</p> <p>Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p>	<p>Khoản 4, Điều 31</p> <p>Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có những quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;</p>	
11	<p>Khoản 1, Điều 36</p> <p>Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty</p>	<p>Khoản 1, Điều 36</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Các thành viên Ban kiểm soát Công ty phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NAGAKAWA**

Số: 05/2020/TT-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Phúc, ngày 11 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Quy chế nội bộ về Quản trị công ty sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA
ĐH. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khả

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

Đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi
1	Điểm d, Khoản 1, Điều 3:	Điểm d, Khoản 1, Điều 3: Nghĩa vụ của Cổ đông lớn Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hay gián tiếp từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; Tổ chức/ Cá nhân trở thành Cổ đông lớn của Công ty phải gửi báo cáo bằng văn bản đến Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trong thời hạn bảy ngày (07), kể từ ngày trở thành cổ đông lớn. Báo cáo về sở hữu của Cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây: Tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh đối với cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với cổ đông lớn là cá nhân. Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do Cổ đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại điểm b trên đây hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn bảy ngày (07) kể từ ngày có sự thay đổi trên, Cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được niêm yết. Quy định tại các điểm a, b, c trên đây cũng áp dụng đối với

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi
		<p>Người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.</p>
2	<p>Khoản 3, Điều 11:</p> <p>Cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần được đề cử tối đa 01 (một) thành viên;</p> <p>Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;</p>	<p>Khoản 3, Điều 11:</p> <p>Cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử tối đa 01 (một) thành viên;</p> <p>Cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần được đề cử tối đa 02 (hai) thành viên;</p>
3	<p>Khoản 1, Điều 19:</p> <p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Khoản 1, Điều 19:</p> <p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.</p>
4	<p>Khoản 2, Điều 19:</p> <p>Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 2, Điều 19:</p> <p>Theo Điều 26 của Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty</p>